

BÀI 25. PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (2 tiết)

1 Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

1.1. Về kiến thức

- Nhận biết được quy tắc cộng, trừ phân số.
- Nhận biết được các tính chất của phép cộng phân số.
- Nhận biết được số đối của một phân số.

1.2. Về kĩ năng (năng lực)

- Thực hiện được phép cộng và trừ phân số.
- Vận dụng được các tính chất của phép cộng và quy tắc dấu ngoặc trong tính toán.
- Vận dụng giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan.

1.3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng lòng biết ơn, tinh thần trách nhiệm, hứng thú học tập Toán.

2 Những điểm cần lưu ý khi chuẩn bị bài giảng

2.1. Chuẩn bị trước khi lên lớp

- *Đối với giáo viên:* Chuẩn bị giáo án.
- *Đối với học sinh:* Ôn tập về cộng, trừ phân số với tử và mẫu dương đã học ở Tiểu học.

2.2. Vấn đề có thể khó: Số đối của một phân số.

2.3. Những điểm cần lưu ý khác




Cách tiếp cận phép trừ phân số khác với cách tiếp cận theo SGK trước đây. SGK trước đây nhấn mạnh đến cấu trúc khi định nghĩa phép trừ là phép cộng với số đối. Trong SGK TOÁN 6, chúng tôi tiếp cận một cách tự nhiên khi phép trừ chỉ là mở rộng phép trừ của hai phân số dương mà HS đã học ở Tiểu học. Sau đó đưa ra chú ý rằng phép trừ như vậy chính là phép cộng với số đối.

3 Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu


3.1. Thực hiện các cấu phần chính của bài học

1. PHÉP CỘNG HAI PHÂN SỐ (32 phút)


CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
<i>Bài toán mở đầu</i> (2 phút)	Gợi mở vấn đề sẽ học trong bài.	GV cho HS đọc hoặc GV thuyết trình.

 <i>Tim tòi – Khám phá</i> (3 phút)	Cộng hai phân số cùng mẫu.	– HS thực hiện HĐ1 . – GV kết luận trong hộp kiến thức.
<i>Ví dụ 1</i> (3 phút)	Củng cố cách cộng hai phân số cùng mẫu.	HS tự đọc hoặc GV làm mẫu trên bảng.
<i>Luyện tập 1</i> (3 phút)	Củng cố cách cộng hai phân số cùng mẫu.	– HS tự làm vào vở. – GV yêu cầu hai HS cho đáp số và rút ra kết luận.
 <i>Tim tòi – Khám phá</i> (5 phút)	Cộng hai phân số không cùng mẫu.	– HS thực hiện HĐ2 . – GV kết luận trong hộp kiến thức.
<i>Ví dụ 2</i> (3 phút)	Củng cố cách cộng hai phân số không cùng mẫu.	GV nên trình bày mẫu cho HS.
<i>Luyện tập 2</i> (5 phút)	Củng cố cách cộng hai phân số không cùng mẫu.	– HS tự làm. – GV gọi một HS lên bảng trình bày.
 <i>Tim tòi – Khám phá</i> (5 phút)	Hình thành khái niệm số đối.	– HS thực hiện HĐ3 . – GV rút ra kết luận về số đối. – GV lưu ý cho HS: $-\frac{a}{b} = \frac{-a}{b} = \frac{a}{-b};$ Số đối của 0 là 0.
<i>Luyện tập 3</i> (3 phút)	Củng cố khái niệm số đối.	– HS tự làm. – GV phát vấn một vài HS cho kết quả.

2. TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG PHÂN SỐ (15 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
 <i>Đọc hiểu – Nghe hiểu</i> (5 phút)	Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng số nguyên cũng đúng với phân số.	– GV thuyết trình, mô tả cho HS. – Tính chất cộng với số 0 để ở bóng nói để tránh nặng nề, hàn lâm.
<i>Ví dụ 3</i> (5 phút)	Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhanh.	GV nên trình bày mẫu và diễn giải cho HS.
<i>Luyện tập 4</i> (5 phút)	Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhanh.	– HS tự thực hiện. – GV gọi một HS lên bảng làm bài.

3. PHÉP TRỪ HAI PHÂN SỐ (35 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
 <i>Tìm tòi - Khám phá</i> (10 phút)	Phép trừ hai phân số.	- HS thực hiện HĐ4 . - GV rút ra kết luận trong hộp kiến thức.
<i>Ví dụ 4</i> (5 phút)	Củng cố phép trừ hai phân số.	GV nên trình bày mẫu và diễn giải phép tính.
<i>Luyện tập 5</i> (8 phút)	Củng cố phép trừ hai phân số.	- HS tự làm. - GV yêu cầu hai HS lên bảng trình bày lời giải.
<i>Chú ý</i> (2 phút)	Mô tả phép trừ thực chất là phép cộng với số đối.	- GV thuyết trình và cho ví dụ minh họa. - Mục đích nhấn mạnh phép trừ là phép toán ngược của phép cộng và từ đó xem xét tính chất của phép trừ như phép cộng.
<i>Ví dụ 5</i> (5 phút)	Vận dụng kiến thức đã học vào giải bài toán thực tế mở đầu.	GV yêu cầu HS đọc lại bài toán mở đầu và làm bài toán này.
 <i>Thử thách nhỏ</i> (5 phút)	Tổng hợp kiến thức trong toàn bài học.	- GV cho HS trả lời nhanh. - GV có thể thiết lập bảng nhiều số hơn và lập các nhóm để chơi trò chơi ai tìm ra số nhanh hơn.

3.2. Lựa chọn bài tập

- Các Bài tập 6.21, 6.22, 6.23 củng cố việc cộng, trừ phân số và số đối của phân số.
- Bài tập 6.24 vận dụng các tính chất của phép cộng.
- Bài tập 6.25, 6.26 vận dụng trong thực tiễn.

4 Trả lời/Hướng dẫn/Giải một số bài tập

$$6.24. A = \frac{-3}{11} + \frac{-8}{11} + \frac{11}{8} - \frac{3}{8} = \left(\frac{-3}{11} + \frac{-8}{11} \right) + \left(\frac{11}{8} - \frac{3}{8} \right) \\ = \frac{(-3) + (-8)}{11} + \frac{11-3}{8} = -1 + 1 = 0.$$

6.25. Phần lương còn lại của chị Chi là:

$$1 - \frac{2}{5} - \frac{1}{4} = \frac{20}{20} - \frac{8}{20} - \frac{5}{20} = \frac{20-8-5}{20} = \frac{7}{20}.$$

6.26. a) $\frac{1}{3} + \frac{1}{24} = \frac{9}{24} = \frac{3}{8}$ (thời gian trong ngày); b) $1 - \frac{7}{16} - \frac{3}{8} = \frac{3}{16}$ (thời gian trong ngày).